

MỘT SỐ BIẾN ĐỔI TRONG THỰC HÀNH TÍN NGƯỠNG THỜ MẪU TAM PHỦ

TRẦN HẢI MINH

Tóm tắt

Di sản văn hóa phi vật thể “Thực hành Tín ngưỡng Thờ Mẫu Tam phủ của người Việt” đã được UNESCO ghi danh vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại năm 2016. Kể từ đó tới nay, việc thực hành di sản này có nhiều thay đổi bởi nhiều nguyên nhân khác nhau ở một số thành tố như: diễn xướng, âm nhạc, trang phục, đồ lễ, ... Điều đó đặt ra “bài toán” cho nhà quản lý, nhà nghiên cứu và cộng đồng trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể này.

Từ khóa: Biến đổi, diễn xướng, nghi lễ Châu văn

Abstract

Intangible cultural heritage “The practices related to the Viet beliefs in the Mother Goddess of Three Realms” has been inscribed on the Representative list of the intangible cultural heritage of Humanity by UNESCO in 2016. Since then, the practices of this heritage have changed because of many reasons in other aspects, such as: performance, music, costumes, offerings, etc.. All those things set out questions for the managers, researchers and community in the preservation and promotion activities of the value of this intangible cultural heritage.

Keywords: Change, performance, “Chau van” practices

Thông qua nghiên cứu về biến đổi việc thực hành nghi lễ thờ Mẫu Tam Phủ có thể nhận thấy rằng: Về các bước tiến hành thực hành nghi lễ này xưa nay đều tuân thủ theo các bước: mời Thánh nhập, ca ngợi công lao của Thánh; cầu tài; xin lộc, nghe Thánh phán truyền và cuối cùng là Thánh thăng. Song, nhìn vào hình thức thể hiện và bản chất của nghi lễ đã có sự thay đổi đáng kể, không chỉ không gian, thời gian, địa điểm thực hành nghi lễ mà ngay chính cả đối tượng thực hành nghi lễ với tư cách là chủ thể tín ngưỡng và khách thể tham dự cũng đã biến đổi với nhiều những yếu tố khách quan và chủ quan tác động đã làm cho nghi lễ châu văn – hầu đồng ngày nay không còn nguyên vẹn như xưa. Tác giả Ngô Đức Thịnh cho rằng “lên đồng,

hầu bóng là một hình thức diễn xướng văn hóa dân gian tổng hợp” (1) trong đó có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa nghi lễ, sân khấu, âm nhạc, lời văn, trang phục và vũ điệu... Nói như nhà nhân học Milton Singer thì đó là một dạng đặc biệt của “biểu diễn văn hóa” (1). Nghi lễ châu văn – hầu đồng hiện nay tuy không mấy có sự thay đổi về trình tự thực hành buổi lễ song các yếu tố mang tính diễn xướng thì có sự biến đổi đáng kể.

Trước tiên là sự biến đổi âm nhạc trong hát văn hầu đồng. Làn điệu hát châu văn nói chung được cấu trúc nhạc theo phổ thơ. Theo cuốn sách *Hát Châu văn* của nhạc sĩ Bùi Đình Thảo (chủ biên), NXB âm nhạc thì những làn điệu mở đầu gồm điệu khải, phụ đồng và vìa. Các điệu gốc chính cách gồm: Điệu dục (văn

lục bát); Điệu xá (*văn song thất lục bát hay lục bát*); Điệu phú (*văn song thất lục bát*); Điệu cờn (*văn lục bát*); Điệu chèo đò; Điệu miểu; Điệu thống; Nhịp một; Hát sai. Một số điệu biến cách: Điệu dọc (*hát theo văn song thất lục bát*); Điệu cờn (*hát theo văn song thất lục bát*); Cờn luyện; Xá thượng (*văn song thất lục bát*); Xá nghệ (*văn song thất lục bát*); Xá nam (*văn song thất lục bát*); Phú chên; Phú bình; Phú dựng; Phú dòn; Các điệu hò...

Như vậy, phần âm nhạc và các làn điệu trong hát văn rất phong phú và đa dạng. Người cung văn giỏi phải am hiểu trên 30 làn điệu chính và có khả năng biến tấu một số các làn điệu biến cách. Xét bình diện là một loại hình âm nhạc dân gian tín ngưỡng, có sức hấp dẫn và lan tỏa theo quy luật phát triển của văn hóa. Trong quá trình giao lưu, tiếp biến đã tiếp thu những tinh hoa văn hóa của các vùng miền, địa phương để làm giàu, phong phú thêm cho hệ thống làn điệu. Thực tế có sự tiếp nhận thêm các điệu lý, điệu hò của vùng núi phía Bắc và Trung, Nam bộ. Trao đổi với NSUT Ngọc H (nhà hát Chèo Nam Định) người chuyên đi hát cho các buổi hầu đồng thì thực tế về quy định làn điệu trong các giá văn hầu hiện nay cũng thay đổi nhiều ví như trong giá hầu Trần Triều. Trước kia bao giờ cũng đánh trống sai (*rục rục tinh*) để kiểu thỉnh mời "*a tiên cảnh bầu trời a tiên cảnh bầu trời, gió nam thoang thoang nhang bay ngạt ngào tiên tiên đình rồng bay nam về...*" thì bây giờ giản đơn đi còn "*có lệnh truyền ra Đức Ông Trần Triều có lệnh truyền ra... các quan văn võ cùng là chư quân*". Và thay vì đánh trống "*sai*" như Châu văn cổ thì nay đánh trống "*dục*" cho nhanh gọn, giản đơn và dễ hát. Cũng theo quan điểm của NSUT Ngọc H thì "*đưa một làn điệu không thể chấp nhận được nhưng cung văn vẫn cứ phải hát bởi đây là một kiểu nịnh đồng để làm đẹp lòng thanh đồng*" (Tư liệu phỏng vấn ngày 6/3/2017 tại Phủ Tiên Hương – Phủ Dầy – Nam Định). Có thể nhận thấy "*Các làn điệu văn cổ cũng đã bị giản hóa hoặc thêm vào*

những bài tương tự với nhiều dị bản khác nhau thậm chí không thuộc văn châu nhưng vẫn được áp dụng trong những vũ điệu múa mỗi, múa hái hoa, hái quả..." (2). Đây là sự thay đổi theo quan điểm riêng ở từng nơi thờ, từng lễ hội và ở chính nhu cầu của một số chủ thể thực hành nghi lễ và bản hội. Phần do quan niệm "Lễ to – Lộc lớn" phần muốn tạo sự uy nghi lộng lẫy, đa dạng và phong phú trong từng canh hầu, nhưng phần lớn là phục vụ theo nhu cầu của thanh đồng mà giới cung văn còn gọi là "kiểu hát nịnh đồng".

Biến đổi nhạc cụ hát Châu văn, xưa kia chủ yếu là đàn Nguyệt, có nơi gọi là đàn kim. Đàn nguyệt tròn như mặt trăng có đường kính chừng 36cm - 37cm, cần đàn dài 70cm có từ 8 – 11 phím làm bằng gỗ hoặc tre. Tiếng đàn Nguyệt vừa trầm vừa vang, đanh, thánh thót do điều khiển phím ở âm khu trầm hoặc cao tạo nên một thứ âm nhạc vừa đanh, trầm, vừa có màu sắc của thứ âm thanh độc đáo phù hợp với không khí, tâm trạng của một buổi lễ. Ngoài ra còn có trống mạnh (trống con), đường kính khoảng 20cm, phách bằng tre già dài chừng 20cm, cảnh bằng đồng đường kính 15cm, thanh la nhỏ có đường kính 20cm, cảnh bằng đồng đường kính 15cm, thanh la nhỏ đường kính 20cm. Năm loại nhạc cụ trên tạo âm thanh vừa trong, vừa đục lại vừa tạo thành một âm hưởng có nhiều yếu tố tâm linh, thần bí. Ngày nay bộ nhạc châu văn có thêm sáo, nhị 1, nhị 2, tam thập lục, đàn tam, trống lớn; có nơi dùng cả đàn bầu.

Nhìn chung âm nhạc văn châu tuy có nhiều biến đổi song cũng là thứ âm nhạc "*thiên*" làm tái diễn thân thế của "*bóng*", tài họa sống động một thời của thần thánh khi ở trần gian với bao điều tốt đẹp, làm nhiều việc thiện cũng như giúp dân khai hoang lập ấp, tạo dựng một xã hội tươi đẹp như: Quan đệ ngũ Tuần Chanh, Mẫu Thoải Hàn sơn, Vương quan đệ tam Cửa Suốt, cô Cam Đường... Mặt khác âm

nhạc văn châu cũng hòa đồng làm tái hiện bao cảnh uy nghi, hùng tráng lúc sinh thời của Đức Đại vương Trần triều, đệ tam vương quan, đệ ngũ tam quan, châu bát nân tướng quân, châu mười đồng mỏ, ông Hoàng Mười, ông Hoàng Bảy...

Về lối hát thì Nam Định là nổi tiếng với lối hát chân phương, mộc mạc, giản dị, dân dã. Song một số nơi lại thêm bớt các làn điệu chèo, ca trù khiến âm nhạc hát văn được chau chuốt hơn, long lanh hơn bởi sử dụng nhiều nốt hoa mỹ. Cũng có nhiều quan điểm trái chiều nhau về cách hát, lối hát của từng vùng miền, địa phương song, nhìn chung vẫn có nhiều du khách muốn nghe thực tế hát "chầu" ở Nam Định. Phải chăng ý niệm hoài cổ đã trở dậy giữa thị trường âm nhạc đầy sự hỗn dung pha tạp và biến động họ vẫn muốn tìm về một sự giản dị mộc mạc của âm nhạc hát văn xưa như nó đã từng tồn tại trải qua bao biến cố thăng trầm của lịch sử. Tuy nhiên, ngay tại địa bàn Nam Định hiện nay cũng đã có sự len lỏi pha trộn trong cách hát, lối hát. Phần do quan niệm "tiếp cận sáng tạo"; "thích ứng" với thị trường, phần do nhu cầu của một số thanh đồng, bản hội từ các địa phương khác đến hoạt động.

Múa trong nghi lễ Châu văn – Hầu đồng là một thành tố quan trọng, tạo hiệu ứng rõ rệt của một thanh đồng trong một buổi thực hành nghi lễ. Theo tác giả Lê Ngọc Canh "*múa trong lên đồng thuộc loại múa thiêng*" và được xếp vào loại múa tín ngưỡng. Nhìn bản chất thực sự của múa trong hầu đồng xưa đó là phần tái hiện lại cung cách, điệu bộ hoặc công việc của những ông Hoàng, bà Chúa khi ở trần gian, đa phần là do tài ứng tác (năng khiếu) sẵn có của các ông/bà đồng. Phải chăng chính khả năng ứng tác, ngẫu nhiên đó đã tạo uy tín cho từng ông/bà đồng và tạo sự hấp dẫn trong từng giá đồng của các thanh đồng khác nhau. Múa Hầu đồng thuở xưa theo nhà nghiên cứu người

Pháp M.Durand chỉ là "*những hành động hua hua khó hiểu*" hay nói một cách khác là nó giản đơn chủ yếu là mang tính mô phỏng, minh họa điệu bộ, hình dáng của vị Thánh nào đó khi nhập hồn vào thân xác của ông/bà đồng. Múa trong hầu bóng là loại múa theo giá đồng đạo cụ và loại múa theo giá đồng tay không; Loại múa theo đạo cụ như: Múa môi (*môi đơn, môi kép, môi đĩa*); Múa gậy (*có gắn quả nhạc con bằng đồng*); Múa quạt (*quạt lông các màu trắng, đỏ, xanh, vàng...*); Múa mái chèo (*chèo đò*); Múa thêu hoa; Múa khăn; Múa cờ; Múa kiếm; Múa cung; Múa lăng hoa; Múa dâng nhang; Múa dâng đèn; Múa dâng rượu; Múa mâm vàng... Các loại múa tay không: Múa bắt quýt; Múa tra ấn; Múa tung nước Thánh; Múa ban lộc.

Tuy nhiên, múa có đạo cụ hay múa tay không trong các giá hầu đồng truyền thống và ngày nay vẫn giữ nguyên một số những quy định bắt buộc về việc sử dụng đạo cụ cho từng giá hầu khác nhau: ví như mái chèo (*dùng cho giá cô Bơ*); cung, đao, kiếm (*dùng cho các giá quan đệ nhất, đệ nhị, đệ tam, cậu bé...*), quạt lông xanh dùng cho Mẫu Thượng ngàn... Múa trong nghi lễ Châu văn – Hầu đồng hiện nay được cách điệu và phức tạp hơn nhiều, vẫn là các đạo cụ ấy nhưng hầu hết các thanh đồng hiện nay đều vận dụng những chất liệu múa cơ bản thông qua băng đĩa hình hoặc học hỏi ở các diễn viên các đoàn nghệ thuật để nâng cao tay nghề. Các thanh đồng chủ yếu khai thác các chất liệu múa cơ bản của các vùng miền, sau đó áp dụng vào các giá tương ứng có lịch sử xuất thân phù hợp. Múa có đạo cụ hiện nay không chỉ đơn giản là "*hua hua*" hay "*tung lên, hạ xuống*" như đã từng thấy trong các đồng "*cựu*"; đồng "*thầy*" đã từng làm trước đây. Ngày nay, múa đao kiếm đẹp hơn nhiều, họ bắt chước có chủ đích các chất liệu múa truyền thống cơ bản như múa kiếm, loan kiếm, thậm chí sử dụng cả "*đế kiếm*" trong nghệ thuật xiếc. Múa tay không hiện nay cũng không còn

dừng lại ở những nhịp điệu tự nhiên, uốn lượn theo ngẫu hứng và năng khiếu của từng thanh đồng mà đâu đó các chất liệu múa dân gian Việt Nam cũng đã được họ tận dụng, khai thác triệt để như: guôn cổ tay, bình xang, bỏ bộ, đu tiên, v.v... Xét về yếu tố nghệ thuật diễn xướng, trình diễn thì múa trong nghi lễ Châu văn – Hầu đồng hiện nay phong phú, đa dạng và đẹp hơn nhiều song xét về góc độ tâm linh thì yếu tố ngẫu hứng, ứng tác để làm nên loại hình múa “*thiêng*” đã phai nhạt và bản chất của các hành động múa trong nghi lễ Châu văn – Hầu đồng đã thay đổi. Nó không còn là hành động cử chỉ của thần thánh mượn xác ông/bà đồng để làm việc thánh mà hoàn toàn là hoạt động có chủ đích của thanh đồng. Yếu tố này một lần nữa khẳng định đại đa số những người thực hành nghi lễ Châu văn – Hầu đồng (*thanh đồng*) hiện nay đều thuộc loại “*đồng tình*” chứ không phải “*đồng say*”. Nếu chỉ dừng lại ở sự hòa nhập, bắt chước có chủ đích để làm phong phú, đa dạng cho múa trong nghi lễ châu văn – hầu đồng để tạo cái đẹp, cái hấp dẫn cho bản thân thanh đồng và bản hội. Nhưng nếu lấy làm “*tiêu chí*” hay “*thước đo*” cho sự “*chuẩn mực*” của múa trong nghi lễ Châu văn - Hầu đồng nhằm phân biệt giữa “*đồng sang*”; “*đồng nghèo*”... thì lại là một việc đáng bàn, đáng quan tâm.

Trong xã hội thông tin bùng nổ như ngày nay, chỉ cần vào Youtube hoặc Google tìm kiếm “*Hầu đồng hát quốc ca*” hoặc “*Thảm họa hầu đồng*”... Có thể dễ dàng nhận thấy sự biến tướng đến lối bịch nếu không muốn nói đến “*bệnh hoạn*” của một số thanh đồng trong việc thực hành nghi lễ. Điều đáng nói là họ thực hành trước bàn thờ Thánh, có cả các con nhang đệ tử cười cợt, ngả nghiêng, tung hô... hoặc gần đây nhất tác giả được tham dự một buổi hầu của vị sư trụ trì chùa Cả (phố Hàn Thuyên, Nam Định) tại Phủ Khoái Đồng (phố Nguyễn Du – Nam Định) đã cho thấy hoạt động Hầu đồng thực sự bùng nổ theo nhiều chiều hướng

khác nhau, thậm chí đến cả giới tu hành của Phật, chưa kể đến thanh đồng hiện nay còn múa cột, nhảy disco, híp hốp...

Một yếu tố quan trọng, hiện diện một cách rõ nét nhất về sự biến đổi trong nghi lễ châu văn – hầu đồng hiện nay đó là trang phục và đồ lễ. Trang phục trong hầu đồng cổ xưa theo lời kể của các đồng cao tuổi, ban đầu chỉ là chiếc áo dài, còn lại các giá Thánh về đều được biểu lộ bằng chiếc thắt lưng các màu để biểu hiện Mẫu Thiên (*màu đỏ*), Mẫu Thượng ngàn (*màu xanh*); Mẫu Thoải (*màu trắng*) (3). Sau này, khi có một chút điều kiện các ông bà đồng cũng đã sắm riêng cho mình khăn, áo để lên đồng. Qua tài liệu của M.Durand “*để chứng tỏ là hồn đó hiện lên, ông đồng bà cốt mặc quần áo của hồn, nói lời của hồn và hành động như hồn hành động*” (4). Tuy nhiên theo hình ảnh và lời kể của các đồng thầy, đồng cụ và qua tài liệu của các nhà nghiên cứu văn hóa thì trang phục trong nghi lễ Châu văn – Hầu đồng xưa đơn giản hơn rất nhiều so với ngày nay. Chủ yếu là màu sắc: Đỏ - Xanh - Trắng cho phù hợp với tính chất của các Mẫu đã được mặc định không biết từ khi nào. Ngày nay, trang phục trong nghi lễ Châu văn – Hầu đồng không còn đơn giản như xưa nữa mà có lẽ cùng với sự phát triển của kinh tế, sự bùng phát của hiện tượng lên đồng – hầu bóng, sự ganh đua của các thanh đồng khi coi đó là một nghề thực sự. Trang phục trong các giá hầu hiện nay cầu kỳ, xa hoa hơn nhiều. Chất liệu của trang phục hiện nay hầu hết là những loại đắt tiền, sang trọng kèm theo vô số những phụ liệu kèm theo và các loại hoa văn, kim sa, vòng ngọc đủ kiểu. Nhìn chung, về phương diện trang phục trong nghi lễ Châu văn – Hầu đồng hiện nay rất phong phú và đa dạng. Về kiểu dáng; nhìn chung là kiểu áo dài, vạt chéo sang cạnh nách ở những giá hàng Mẫu, Quan, Châu, ông Hoàng. Tuy nhiên có một số trang phục ở các giá châu Bà, châu Bé như: Châu hòa bình, châu bé Thượng, châu Mười... không theo quy luật đó mà chủ

yếu trang phục phụ thuộc theo lai lịch, nguồn gốc xuất thân của những vị Thánh miền núi. Về hoa văn: nhìn chung hoa văn trong trang phục của các giá tử Thánh Mẫu đến hàng Cô, Cậu... đều đa dạng, phong phú về kiểu dáng, phong cách và chất liệu nhưng không tuân thủ theo một quy tắc nào. Thông thường các giá Mẫu, chầu Bà (từ đệ Nhất đến đệ Tứ) đều thêu cửu phụng; các giá Quan thêu hổ phù, rồng; các giá các ông Hoàng thêu Phúc – Lộc – Thọ. Tuy vậy, do quan niệm khác nhau về tín ngưỡng nhiều trang phục giá ông Hoàng thêu theo phong cách ngẫu hứng, một số giá chầu theo hình khối, họa tiết của thổ cẩm. Cá biệt có bộ cô Đồi thượng ngàn lại thêu thêm hoa, lá, chim, bướm; bộ cô Bơ thêu cả tôm, cua, ốc, ếch... Sự tùy hứng đến mức tùy tiện đó đã làm cho trang phục của nghi lễ Châu văn – Hầu đồng hiện nay không theo một nguyên tắc nhất quán nào! Vì vậy, sự khác nhau trong các bộ trang phục hiện nay của các giá hầu chỉ là *"sự thể hiện dấu ấn và sở thích cá nhân của các ông/bà đồng chứ không phải là dấu ấn của các vị thần linh mà họ vào vai"* (3). Mặt khác trang phục của các giá đồng không thông thường là trang phục thường nhật mà là quần áo của Thánh vì vậy khi các thanh đồng mặc trang phục thì họ được coi như những vị *"Thánh sống"*. Tính chất linh thiêng này được thể hiện rõ nét trong cách ứng xử với phục Thánh, nghĩa là họ trân trọng, giữ gìn, không dễ gì phô trương cho mọi người xem hay mượn và không bao giờ đem ra mặc trong những ngày thường. Đây cũng là điểm khác biệt của trang phục trong tín ngưỡng thờ Mẫu với các tôn giáo khác. Với ý nghĩa như vậy nên trang phục trong nghi lễ Châu văn – Hầu đồng là trang phục dành cho con người hóa thân vào thần linh chứ không phải là trang phục của người đi cúng, tế thần linh.

Về đồ lễ trong nghi lễ Châu văn – Hầu đồng hiện nay vượt xa cái ý niệm *"tùy tiền biện lễ"*; *"con giàu một bó, con khó một nén"*. So sánh

giữa đồ lễ trong nghi lễ Châu văn – Hầu đồng xưa và nay có nhiều sự khác biệt. Trước hết, sự khác biệt này là do điều kiện kinh tế giữa hai thời kỳ khác nhau, sau đó là do chính tâm lý đua chen của chính chủ thể hầu Thánh trong nền kinh tế thị trường với tư cách là một nghề cần phải tạo thanh thế bằng bất cứ giá nào, điều kiện và hoàn cảnh nào! Nếu như trước đây, người ta quan niệm *"tùy tâm dâng lễ"* thì những người thực hành nghi lễ Châu văn – Hầu đồng hiện nay kể cả chủ thể và khách thể tham dự lại quan niệm *"tốt lễ - để kêu"*. Đồ lễ xưa kia đơn giản chỉ là *"hoa thơm trái ngọt đầu mùa"*, chủ yếu là *"thành tâm"* thì đồ lễ trong các giá hầu hiện nay rất đa dạng, phong phú. Từ các loại hoa quả đủ chủng loại xuất xứ khắc mọi miền đất nước, thậm chí nhập khẩu từ nước ngoài đến các loại bánh, kẹo, rượu, bia đều là dạng đắt tiền, hàng ngoại. Quan sát tại ban Công đồng phủ Tiên Hương (Phủ Dầy) trong một canh hầu đêm của bà đồng Y (quận 3 - Tp. Hồ Chí Minh) - đồ lễ chứa đầy một xe tải từ ngựa, voi, thuyền rồng, ngũ hổ... phải được làm theo đúng kích thước thật đến đủ các loại bánh kẹo Tây, rượu Tây (chủ yếu là Chivat) đến tiền vàng đô la các loại, có đến 8 người bày biện từ khoảng 5h chiều đến tận 9h đêm canh hầu mới chính thức thực hiện. Quan sát hộp tiền phát lộc chủ yếu là mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng, 50.000 đồng và các bó tiền lẻ đều thuộc loại nguyên seri. Ước tính chỉ riêng đồ lễ lên tới vài ba trăm triệu đồng, chưa kể tới các loại chi phí khác như đi lại, ăn uống, ngủ nghỉ của bản hội và lệ phí cho nhà đền, Pháp sư....

Ở một khía cạnh khác, trước đây đồ lễ sau khi được *"Thánh chứng"* ở mỗi giá hầu tán đều cho người dự hầu, không phân biệt người trong hay ngoài bản hội thì hiện nay các mâm lộc được chuyển cho một bộ phận chuyên đóng gói, xếp theo từng xuất, đồ lễ tán lộc cũng có sự phân biệt rõ ràng đồng giàu, đồng nghèo, con giàu, con nghèo, người sang trọng,

kẻ nghèo, người trong bản hội, khách ngoài tham dự. Xét về bản chất tán lộc trong nghi lễ Châu văn – Hầu đồng hiện nay hoàn toàn do tính chủ động có tính toán của người chủ lễ, điều này một lần nữa cho thấy các thanh đồng hiện nay coi việc hầu Thánh như một nghề và hoạt động mang tính “thương mại” rõ rệt. Trong những năm gần đây, sự xuất hiện của một nghề mới đó là nghề dịch vụ đồ lễ, hội tụ đầy đủ những yếu tố tích cực và tiêu cực vốn có của nền kinh tế hàng hóa cùng các mảnh lời làm ăn như chặt chém khách thập phương, chèn ép, lôi kéo, tranh giành khách và nhiều thủ đoạn khác nhau theo phương thức “cạnh tranh” không lành mạnh.

Thông qua việc khảo sát, thực tế, cùng các phương pháp nghiên cứu như tiếp cận, phỏng vấn, so sánh, nhận định để tìm ra sự biến đổi giữa lên đồng, hầu bóng cổ xưa với nghi lễ Châu văn – Hầu đồng hiện nay có thể nhận diện một cách khái quát là nghi lễ Châu văn – Hầu đồng ngày nay khác xa với Hầu đồng truyền thống trên nhiều phương diện cả về hình thức và nội dung, chủ thể thực hành lẫn khách thể tham dự, mục đích thờ cúng và các yếu tố diễn xướng...

Đặc biệt, trong một vài năm gần đây, nghi lễ Châu văn của người Việt ở Nam Định được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đặc biệt cấp quốc gia (9/2013) và gần đây nhất ngày 1/12/2016 tại hội nghị lần thứ 11 của Ủy ban liên chính phủ Tổ chức giáo dục khoa học và văn hóa của Liên hợp quốc (Unesco) về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể chính thức ra nghị quyết ghi danh “thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt” vào danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Đây thực sự là niềm tự hào đối với tỉnh Nam Định nói riêng và đối với cả nước nói chung song cũng là nỗi lo khi sự bùng phát mạnh mẽ của nghi lễ Châu văn – Hầu đồng, một nghi lễ đặc trưng của đạo Mẫu Tam phủ. Với nhiều sự biến đổi cả hình thức

và nội dung nếu không nói là “biến tướng” vì nhiều nguyên nhân, mục đích khác nhau. Điều đáng nói là sự biến đổi đó có nguy cơ phá vỡ tính đặc thù và những đặc điểm riêng của nghi lễ châu văn truyền thống, làm thay đổi nhận thức về giá trị và cái đẹp nguyên sơ vốn có của loại hình nghi lễ tín ngưỡng độc đáo này. Từ thực tiễn biến đổi diễn xướng trong nghi lễ châu văn sẽ là một vấn đề đặt ra cho tiến trình bảo tồn di sản văn hóa đặc sắc này.

T.H.M

(Ths, Trường Cao đẳng Văn hóa
Nghệ thuật và Du lịch Nam Định)

Tài liệu tham khảo

1. Ngô Đức Thịnh (2004), *Đạo Mẫu và các hình thức Samam trong các tộc người Việt và châu Á*, Nxb Khoa học - Xã hội, Hà Nội.
2. Hồ Đức Thọ - Hải Linh (2017), *Hầu Bóng Việt Nam*, Nxb Thanh Niên.
3. Nguyễn Ngọc Mai (2013), *Nghi lễ lên đồng lịch sử và giá trị*, Nxb Văn hóa Thông tin.
4. M. Durand (1995). *Technique et pantheon de Mediem Vietnamese (Dong)*. BEFEO, Paris, vol XLV.
5. Bùi Đình Thảo, Nguyễn Quang Hải (1996), *Hát Châu văn*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 2 - 8 - 2017

Ngày phản biện, đánh giá: 1 - 9 - 2017

Ngày chấp nhận đăng: 30 - 9 - 2017